HIẾN PHÁP LIÊN BANG NGA

Lưu Đức Quang

1. Sự ra đời của Hiến pháp năm 1993

Sự tan rã Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô – viết, sự thông qua các bản tuyên ngôn về chủ quyền quốc gia của các nước cộng hòa thuộc Liên Xô là nền tảng tất yếu cho việc thông qua Hiến pháp mới của Liên bang Nga thay thế Hiến pháp năm 1978, phản ánh những thay đổi đã và đang diễn ra trong xã hội. Ngày 12/6/1990, Đại hội dân biểu lần thứ nhất Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô – viết Liên bang Nga (Xô – viết Tối cao) đã thông qua Tuyên bố về chủ quyền quốc gia Nga, đồng thời xác định tính tất yếu của việc thông qua bản Hiến pháp mới. Tại Đại hội này, Ủy ban Hiến pháp đã được thành lập. Tháng 3/1992, bản dự thảo Hiến pháp chính thức được công bố và lấy ý kiến công chúng.

Tháng 6/1993, theo Sắc lệnh của Tổng thống Liên bang Nga, Hội nghị lập hiến đã được triệu tập nhằm hoàn chỉnh dự thảo Hiến pháp. Các hoạt động chủ yếu của hội nghị được triển khai ở 5 nhóm đại biểu. Đến tháng 11/1993, công tác tu chính dự thảo Hiến pháp đã được Hội đồng lập hiến hoàn tất với sự tham gia của các đại biểu từ các cơ quan chính quyền, đại diện các tổ chức chính trị – xã hội, các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn…

Theo điều khoản về việc toàn dân biểu quyết đối với dự thảo Hiến pháp Liên bang Nga được phê chuẩn bởi Sắc lệnh của Tổng thống Nga, ngày 12 tháng 12 năm 1993, cuộc trưng cầu dân ý nhằm thông qua Hiến pháp đã được tổ chức. Kết quả là 54,8% số cử tri có tên trong danh sách tham gia cuộc trưng cầu và 58,4% số cử tri tham gia bỏ phiếu đã ủng hộ bản dự thảo Hiến pháp. Hiến pháp Liên bang Nga chính thức có hiệu lực vào ngày 25 tháng 12 năm 1993.[1]

2. Đặc điểm cơ bản của Hiến pháp

Hiến pháp Liên bang Nga là văn bản pháp luật chính thống, tối cao về mặt luật pháp, chính trị và tư tưởng, chiếm giữ một vị trí đặc biệt trong hệ thống pháp luật của nước Nga. Hiến pháp là văn bản duy nhất cho phép toàn thể nhân dân: sáng lập những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng xã hội và nhà nước; xác định chủ thể quyền lực quốc gia và cơ chế hoạt động của chúng; xác định cơ sở Hiến pháp đối với những quyền, tự do và nghĩa vụ của con người và công dân cũng như xác lập nền tảng của hệ thống pháp luật.

Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 được xây dựng dựa trên các nguyên tắc như: chủ quyền nhân dân; đa nguyên về chính trị và tư tưởng trong đời sống xã hội; hỗ trợ kinh tế thị trường; dân chủ và chống chế độ chuyên quyền; tạo điều kiện phát huy tính chủ

động của con người trong mọi lĩnh vực đời sống, đảm bảo mức sống tương xứng với sự bảo trợ của nhà nước.

Theo các nhà khoa học Nga, vị trí đặc biệt của Hiến pháp trong hệ thống văn bản pháp luật được thể hiện qua các tính chất sau:

- ***Chủ thể đặc biệt của quyền lập hiến:*** Hiến pháp được thông qua năm 1993 bằng việc trưng cầu dân ý toàn Nga. Sự kiện này đồng nghĩa với việc thừa nhận quyền lực tối cao của nhân dân.
- ***Tính chất khởi đầu (sáng lập) của quyền lập hiến:*** Sự thừa nhận tính chất sáng lập của các tiêu chuẩn Hiến pháp được đảm bảo bởi: trình tự đặc biệt trong việc thông qua Hiến pháp, hiệu lực pháp lý tối cao của Hiến pháp đối với hệ thống pháp luật.
- ***Phạm vi điều chỉnh của Hiến pháp:*** Hiến pháp ảnh hưởng đến mọi mặt của các quan hệ trong cộng đồng xã hội như chính trị, kinh tế, xã hội, tinh thần…
- ***Tính chất pháp luật đặc biệt của Hiến pháp:*** được thể hiện thông qua tính sáng lập, tính hợp pháp, tính tối cao trong quyền lực, tính trực tiếp của hiệu lực, tính hiện thực, có sự hiện diện của những nguyên tắc cơ bản, tính cương lĩnh, tính ổn định, tính bảo hộ đặc biệt.

1. Tính sáng lập: Hiến pháp đã đề ra các những nền tảng cơ bản của bộ máy nhà nước và xã hội, quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước quan trọng nhất, nhằm hiện thực hoá quyền lực nhà nước và thiết lập trình tự ban hành các văn bản pháp luật hiện hành cũng như xác định tính thứ bậc của chúng trong hệ thống pháp luật.

2. Tính hợp pháp: Hiến pháp được thông qua bởi hình thức trưng cầu dân ý với điều kiện tán đồng đa số.

3. Tính quyền lực tối cao: Hiến pháp có tính tối cao trên toàn lãnh thổ Liên bang Nga. Tính tối cao này đảm bảo cho quá trình hình thành nhà nước pháp quyền, cho sự tuân thủ pháp luật của nhà nước. Hiến pháp xác định định hướng phát triển xã hội và là nền tảng cho việc hình thành những mối quan hệ giữa các chủ thể liên bang.

4. Tính hiệu lực trực tiếp: Hiệu lực tối cao và trực tiếp của Hiến pháp đòi hỏi các văn bản pháp luật khác không được mâu thuẫn với Hiến pháp. Đồng thời, các cơ quan quyền lực nhà nước, các cơ quan tự quản địa phương, các cá nhân có chức trách, toàn thể công dân và các tập thể phải tuân thủ Hiến pháp. Hiến pháp cần được thực thi một cách trực tiếp mà không kèm theo bất cứ quy định cụ thể nào; tuy nhiên, nhiều chuẩn mực hiến định do tính khái quát hóa cao đòi hỏi thêm những chế định phụ và các văn bản pháp luật tương ứng.

5. Tính hiện thực: Tính hiện thực của Hiến pháp thể hiện qua sự tương thích giữa những nguyên tắc hiến định với thực tiễn các mối quan hệ xã hội; khả năng phản ánh một cách khách quan những thành quả trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội…; sự

đảm bảo cho công dân khả năng hiện thực hoá các quyền hiến định như quyền được nhận hỗ trợ y tế, quyền được sống trong một môi trường lành mạnh v.v…

6. Sự hiện diện của các nguyên tắc cơ bản: Hiến pháp đóng vai trò định hướng sự phát triển xã hội và hệ thống pháp luật. Hiến pháp xác định chuẩn mực của hoạt động lập pháp: xác định tên gọi và hiệu lực của các văn bản pháp luật, chủ thể ban hành, trình tự thông qua cũng như danh sách các văn bản pháp luật cần được ban hành một cách tương thích với Hiến pháp.

7. Tính cương lĩnh: Những điều khoản của Hiến pháp giúp tăng cường tính định hướng đối với sự phát triển xã hội, đặc trưng cho tính thống nhất giữa mục đích tối cao của nhà nước với mỗi cá nhân và trong một phạm vi nào đó phản ánh ý tưởng toàn dân tộc. Điều này thể hiện gián tiếp trong lời mở đầu Hiến pháp, trong đó nêu rõ khát vọng đảm bảo sự thịnh vượng và phồn vinh của dân tộc Nga.

8. Tính ổn định: Quan điểm hiện đại về tính ổn định của Hiến pháp đảm bảo việc duy trì các nguyên tắc xây dựng bộ máy nhà nước và sự phát triển xã hội. Các nguyên tắc này chỉ có thể thay đổi khi hệ thống xã hội thay đổi (cách mạng xã hội); do vậy, người ta hết sức thận trọng khi tiến hành sửa đổi Hiến pháp, đặc biệt là đối với những điều khoản hiến định có liên quan đến các *nguyên tắc cơ bản của chế độ Hiến pháp* cũng như *địa vị pháp lý cơ bản của cá nhân*. Trình tự xem xét, sửa đổi và bổ sung Hiến pháp đều được quy định cụ thể.

9. Tính bảo vệ đặc biệt: Hiến pháp được toàn thể các cơ quan quyền lực nhà nước bảo vệ dưới các hình thức pháp luật khác nhau. Theo khoản 2 điều 80 Hiến pháp, Tổng thống Liên bang Nga là người bảo hộ Hiến pháp, có trách nhiệm tuân thủ và bảo vệ Hiến pháp Liên bang Nga, được pháp luật trao quyền đình chỉ hoạt động các cơ quan quyền lực hành pháp của các chủ thể liên bang trong trường hợp có sự mâu thuẫn với Hiến pháp (khoản 2 điều 85). Tổng thống, Đuma Quốc gia và Hội đồng Liên bang có thể đề xướng việc xem xét tính hợp hiến của các văn bản pháp luật trước Toà án Hiến pháp Liên bang (khoản 2 điều 125).[2]

3. Cấu trúc của Hiến pháp

Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 có cấu trúc thống nhất; bao gồm lời mở đầu và hai phần: phần thứ nhất bao gồm 9 chương với 137 điều, phần thứ hai bao gồm 9 điều về *“điều khoản kết thúc và chuyển tiếp”.*

**** Lời mở đầu:*** Điểm đặc biệt về cấu trúc của Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 thể hiện ở chỗ lời mở đầu không được giới thiệu như một phần riêng trong mục lục xuất bản. Lời mở đầu là lời hiệu triệu cộng đồng đa sắc tộc Nga trong việc thông qua Hiến pháp và là lời tuyên ngôn những ý tưởng cơ bản, minh chứng cho khát vọng đạt được những giá trị dân chủ, nhân văn, hoà bình và dân quyền, đảm bảo sự thịnh vượng và hạnh phúc dân tộc, sự bình đẳng và quyền dân tộc tự quyết. Lời mở đầu đồng thời cũng nhấn mạnh việc bảo tồn tính thống nhất quốc gia từ lịch sử lâu đời, phục hưng

cương vị quốc gia trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, tính chất quy phạm của lời mở đầu vẫn là đề tài gây tranh luận giữa các nhà Hiến pháp học Nga.

**** Phần thứ nhất:*** Phần thứ nhất của Hiến pháp không được đặt tựa đề, bao gồm 9 chương với 137 điều.

- *Chương 1 – "Những nguyên tắc cơ bản của chế độ Hiến pháp":* Những nguyên tắc cơ bản bao gồm những nguyên tắc xây dựng nhà nước Nga: chế độ dân chủ, thể hiện ở chủ quyền nhân dân; nguyên tắc phân quyền; sự đa dạng trong chính trị và tư tưởng; thừa nhận vào đảm bảo chính quyền tự quản địa phương; tuyên ngôn về nhà nước pháp quyền; quyền và tự do của con người và công dân với tư cách là giá trị tối cao của nhà nước; nguyên tắc chế độ liên bang được xây dựng trên nền tảng bình đẳng giữa các chủ thể Liên bang Nga; phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội.
- *Chương 2 – "Các quyền và tự do của con người và công dân":* Khoản 1 điều 55 khẳng định rằng, việc liệt kê các quyền và tự do cơ bản không được giải nghĩa như một sự phủ định hoặc hạ thấp giá trị của các quyền và tự do khác vốn đã được xã hội thừa nhận. Nguyên tắc hàng đầu của cơ quan lập pháp hiện hành là sự thừa nhận con người, các quyền và tự do của con người như các giá trị tối cao vốn không thể chuyển nhượng, thay đổi và thuộc về con người ngay từ khi được sinh ra. Hiến pháp ghi nhận các quyền và tự do mang tính cá nhân, chính trị, kinh tế – xã hội… Tuy nhiên, Hiến pháp cũng lưu ý rằng địa vị pháp lý của cá nhân không chỉ thể hiện ở các quyền và tự do, mà còn ở các nghĩa vụ. Một phạm vi hẹp các nghĩa vụ được ghi nhận trong Hiến pháp chứa đựng những yêu cầu tối thiểu của nhà nước đối với con người và công dân, việc thực thi các nghĩa vụ này đảm bảo cho một quy trình hoạt động bình thường của chính nhà nước và đời sống xã hội. Theo khoản 2 điều 16 và điều 135 Hiến pháp, bất cứ điều khoản nào khác đều không được mâu thuẫn với những nguyên tắc cơ bản xây dựng Hiến pháp Nga và việc xem xét lại những điều khoản trong chương 1 và 2 của Hiến pháp chỉ xảy ra trong trường hợp thông qua một Hiến pháp mới của Liên bang Nga.
- *Chương 3 – Cơ cấu Liên bang Nga;*
- *Chương 4 – Tổng thống Liên bang;*
- *Chương 5 – Quốc hội Liên bang;*
- *Chương 6 – Chính phủ Liên bang;*
- *Chương 7 – Quyền tư pháp;*
- *Chương 8 – Chính quyền tự quản địa phương;*
- *Chương 9 – "Sửa đổi và thay thế Hiến pháp":* thiết lập thứ tự của việc đệ trình các yêu cầu sửa đổi và bổ sung Hiến pháp, việc xem xét các yêu cầu này; xác

định những khả năng sửa đổi từng chương của Hiến pháp và trình tự thông qua những điều được sửa đổi.

**** Phần thứ hai – "Những điều khoản kết thúc và chuyển tiếp":*** Đây là lần đầu tiên phần này xuất hiện Hiến pháp Nga (cũng như Hiến pháp Liên Xô); mặc dù đối với nhiều nước khác nó là một phần truyền thống. Phần này có mục đích:

- Vạch rõ những nguyên tắc chuyển tiếp từ Hiến pháp Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô – viết Liên bang Nga, được thông qua vào ngày 12/4/1978, sang Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993;
- Khẳng định sự chấm dứt hiệu lực của Hiến pháp năm 1978 kể từ thời điểm Hiến pháp năm 1993 có hiệu lực; theo đó, các Hiệp ước Liên bang tiếp tục có hiệu lực nếu không mâu thuẫn với Hiến pháp hiện hành, quy định này cũng có giá trị đối với tính hiệu lực của các văn bản pháp luật khác;
- Thiết lập trình tự làm việc của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền (Tổng thống Liên bang, Hội đồng Bộ trưởng – Chính phủ Liên bang, Toà án Liên bang) đã hoạt động hoặc được thành lập trước khi thông qua Hiến pháp mới: thời hạn thực thi quyền lực của các đối tượng này được quy định bởi cơ quan lập pháp cũ; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền cũng được xác định dựa trên nền tảng các văn bản pháp luật đã được thông qua. Việc giải quyết các vụ án hình sự cũng cần được tiến hành phù hợp với Hiến pháp này.

Ở khía cạnh này, đối chiếu với Hiến pháp Việt Nam, phải chăng chúng ta cần mạnh dạn cơ cấu lại Hiến pháp theo hướng tập trung vào hai nội dung tiên quyết của các bản Hiến pháp cổ điển (tổ chức bộ máy nhà nước và quyền con người, quyền công dân) trong khi vẫn duy trì một cách hợp lý nội dung truyền thống của Hiến pháp xã hội chủ nghĩa nói chung, Hiến pháp nước ta nói riêng (các chế độ nhà nước). Như vậy, Hiến pháp nên được cơ cấu thành bốn phần:

- Phần thứ nhất – ***"Những nguyên tắc nền tảng của chế độ nhà nước"***: quy định một cách cô đọng về bản chất và mục đích của nhà nước; chủ quyền lãnh thổ quốc gia; cấu trúc hành chính – lãnh thổ; nguyên tắc vận hành hệ thống chính trị; nguyên tắc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; chính sách dân tộc, đối ngoại, quốc phòng và an ninh[3];
- Phần hai – ***"Quyền con người – Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân"*** [4]: quy định vấn đề quốc tịch; những nguyên tắc đảm bảo quyền con người, quyền công dân cùng những quyền và nghĩa vụ cụ thể của công dân;
- Phần thứ ba – ***"Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước"***: quy định những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; chế độ bầu cử; tính chất, chức năng, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hình thức hoạt động cơ bản của các cơ quan nhà nước then chốt ở trung ương và địa phương;

- Phần thứ tư – ***"Hiệu lực của Hiến pháp – Ban hành và sửa đổi Hiến pháp – Biểu tượng Nhà nước – Điều khoản chuyển tiếp"***.

4. Nội dung cơ bản của Hiến pháp

4.1. Bộ máy nhà nước

Hình thức chính thể mà nước Nga xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa chế độ đại nghị với chế độ tổng thống. Quyền lực nhà nước được phân chia làm ba nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các cơ quan quyền lực đều hoạt động độc lập (điều 10). Tuy nhiên, chúng vẫn có sự phối hợp với nhau trong khuôn khổ hiến định với vai trò điều hành của Tổng thống. Khoản 2 điều 80 Hiến pháp chỉ rõ: Tổng thống Liên bang Nga là người điều hành chung mọi hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền lực tối cao trước đây của Quốc hội bị hạn chế. Điều này cũng thể hiện trong cơ cấu Hiến pháp: chương 4 nói về Tổng thống mở đầu các chương quy định về bộ máy nhà nước.

Theo TSKH. Lê Cảm, sự phối hợp hoạt động của các nhánh quyền lực nhà nước Liên bang Nga được đảm bảo bằng cơ chế kiểm soát và đối trọng giữa chúng (lập pháp, hành pháp và tư pháp), được điều chỉnh bởi các quy phạm hiến định và thể hiện chủ yếu trên bốn bình diện như sau:

- Trong việc thực hiện các thẩm quyền của mỗi nhánh quyền lực (ở các mức độ khác nhau) có liên quan đến các thẩm quyền của nhánh quyền lực kia;
- Trong quá trình thông qua các đạo luật Hiến pháp liên bang và các đạo luật liên bang khác;
- Trong các trường hợp Tổng thống có thể và không thể giải tán Đuma quốc gia;
- Trong việc phế truất Tổng thống khỏi chức vụ (với sự phối hợp giữa Hội đồng Liên bang, Đuma Quốc gia, Tòa án Tối cao và Tòa án Hiến pháp Liên bang).[5]

**** Tổng thống***

Tổng thống Nga là nguyên thủ quốc gia đồng thời điều hành toàn bộ hoạt động của chính phủ Nga. Quyền hành pháp được phân chia giữa Tổng thống và Thủ tướng, là người đứng đầu chính phủ.Theo Hiến pháp Liên bang Nga, một người muốn đứng ra làm ứng cử viên tổng thống thì phải là một công dân Nga ít nhất 35 tuổi, đã sinh sống lâu dài ở Liên bang Nga không ít hơn 10 năm. Hiến pháp Liên bang Nga cũng hạn chế số nhiệm kỳ mà một cá nhân có thể giữ chức tổng thống, với mỗi cá nhân chỉ có thể giữ chức vụ này không quá hai nhiệm kỳ liên tục.[6]

Khi nhậm chức, Tổng thống phải tuyên thệ như sau: *"Tôi xin thề, khi thực hiện quyền hạn của Tổng thống Liên bang Nga, tôn trọng và bảo vệ quyền và tự do của con người và của công dân, tuân thủ và bảo vệ Hiến pháp Liên bang Nga, bảo vệ chủ quyền, độc lập, an ninh và sự toàn vẹn của quốc gia và trung thành phục vụ nhân dân".*

Theo điều 80 Hiến pháp, Tổng thống là người bảo vệ Hiến pháp Liên bang Nga, quyền và tự do của cá nhân và công dân Nga[7]. Theo những thủ tục hiến định, Tổng thống thông qua những biện pháp nhằm bảo vệ chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Liên bang Nga và điều phối hoạt động giữa các cơ quan quyền lực nhà nước. Đối với Quốc hội, Tổng thống có quyền gửi thông điệp Liên bang, đưa ra hay bác bỏ các dự luật, giải tán Đuma Quốc gia và quyết định bầu cử Đuma trước thời hạn. Đối với Chính phủ, Tổng thống là người điều hành toàn bộ hoạt động: có quyền đề cử ứng cử viên Thủ tướng Chính phủ để Đuma Quốc gia phê chuẩn[8] cũng như tuyên bố giải tán Chính phủ bất cứ lúc nào. Tổng thống có nhiệm vụ quyết định chính sách đối nội và đối ngoại của nhà nước. Trong quan hệ quốc tế, Tổng thống có quyền đám phán và ký kết các điều ước quốc tế. Chúng sẽ có hiệu lực khi hai viện của Quốc hội phê chuẩn. Tổng thống cũng là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang. Tổng thống có quyền tuyên bố tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp trên lãnh thổ Liên bang hoặc ký kết hiệp ước hòa bình với sự phê chuẩn của Quốc hội. Tổng thống cũng được quyền trao huân và huy chương, giải quyết các vấn đề về quốc tịch và có quyền ân xá và đặc xá.[9]

**** Quốc hội***

Quốc hội Liên bang là cơ quan đại diện và lập pháp tối cao của quốc gia; hoạt động thường xuyên; bao gồm hai viện: Hội đồng Liên bang (Thượng nghị viện) và Viện Đuma Quốc gia (Hạ nghị viện).

Hội đồng Liên bang là cơ quan đại diện của các chủ thể liên bang. Mỗi chủ thể liên bang được cử hai đại diện vào Hội đồng, bao gồm một đại diện của cơ quan lập pháp và một đại diện của cơ quan hành pháp. Hiến pháp không quy định nhiệm kỳ của cơ quan này bởi với cơ cấu như trên, thành viên của Hội đồng sẽ thay đổi theo sự thay đổi nhân sự cấp cao từ các chủ thể liên bang. Về mặt lập hiến và lập pháp, Hội đồng liên bang có quyền: thông qua hoặc bãi bỏ các dự luật liên bang do Đuma Quốc gia đệ trình, Hiến pháp liên bang, đạo luật sửa đổi Hiến pháp, đạo luật Hiến pháp cũng như vượt qua quyền phủ quyết của Tổng thống với 2/3 số phiếu thuận. Về mặt tổ chức bộ máy nhà nước, Hội đồng liên bang có quyền: ấn định ngày bầu cử Tổng thống, tham gia việc phế truất Tổng thống; bổ nhiệm thẩm phán Tòa án Hiến pháp, Tòa án tối cao liên bang, Tòa án trọng tài tối cao liên bang; bổ nhiệm, cách chức Tổng kiểm sát liên bang; bổ nhiệm 1/3 số thành viên của Ủy ban bầu cử liên bang. Ngoài ra, Hội đồng liên bang còn có quyền phê chuẩn việc thay đổi biên giới giữa các chủ thể liên bang, phê chuẩn sắc lệnh của Tổng thống về việc tuyên bố tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, việc điều động quân đội ở nước ngoài…

Viện Đuma Quốc gia có 450 đại biểu được bầu với thời hạn 5 năm.[10] Trong số đó, một nửa số đại biểu được bầu theo danh sách bầu cử của các đảng phái chính trị, phong trào xã hội, nửa còn lại được bầu theo danh sách bầu cử của các khu vực bầu cử (mỗi đại biểu trong nhóm này được bầu từ một khu vực bầu cử từ các địa phương).

Để đảm bảo tính chuyên nghiệp trong hoạt động đại biểu, Hiến pháp quy định: một người không thể là thành viên Hội đồng Liên bang và Đuma Quốc gia; đại biểu Đuma

Quốc gia không thể đồng thời là thành viên của các cơ quan quyền lực nhà nước khác hoặc các cơ quan tự quản địa phương; đại biểu Đuma Quốc gia làm việc trên cơ sở thường xuyên, chuyên nghiệp; đại biểu không được làm việc trong các tổ chức dân sự khác có trả lương trừ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và sáng tác (điều 97).

Hiến pháp cũng quy định rõ vấn đề giải tán Quốc hội để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy nhà nước cũng như việc giải quyết xung đột chính trị giữa nhánh quyền lực:

- Các trường hợp Đuma Quốc gia có thể bị Tổng thống giải tán (3 trường hợp): một là, sau 3 lần Đuma Quốc gia bác bỏ ứng cử viên chức Thủ tướng Chính phủ do Tổng thống đề nghị; hai là, Tổng thống không đồng ý với tuyên bố bất tín nhiệm Chính phủ do Đuma Quốc gia đưa ra; ba là, Đuma Quốc gia từ chối tín nhiệm Chính phủ (vấn đề tín nhiệm do Chính phủ đặt ra trước Đuma);
- Các trường hợp Đuma Quốc gia không thể bị giải tán (4 trường hợp): một là, theo các căn cứ tại điều 117 trong thời hạn một năm sau khi Đuma được bầu; hai là, từ khi Đuma đưa ra lời buộc tội chống lại Tổng thống đến trước khi Hội đồng Liên bang đưa ra quyết định tương ứng; ba là, trong thời hạn áp dụng tình trạng khẩn cấp hoặc thiết quân luật trên toàn lãnh thổ Liên bang; bốn là, trong thời hạn 6 tháng trước khi kết thúc nhiệm kỳ của Tổng thống Nga. (điều 109)

Hai viện Quốc hội tiến hành họp riêng và công khai, trừ một số phiên họp kín theo quy chế. Bên cạnh đó, cả hai viện sẽ tiến hành họp chung để nghe thông điệp của Tổng thống, thông điệp của Tòa án Hiến pháp Liên bang cũng như phát biểu của các nhà lãnh đạo nước ngoài (điều 100).

Về quy trình lập pháp: Sau khi Đuma Quốc gia thông qua trong vòng 5 ngày, một dự luật sẽ được chuyển cho Hội đồng liên bang xem xét. Nếu Hội đồng liên bang thông qua, trong vòng 5 ngày, dự luật đó sẽ được chuyển cho Tổng thống xem xét và ký sắc lệnh thông qua trong hạn 14 ngày. Nếu Tổng thống không thông qua dự luật, hai viện Quốc hội sẽ xem xét lại dự luật để trình Tổng thống lần thứ hai. Nếu hai viện thông qua dự luật với số phiếu thuận từ 2/3 trở lên, Tổng thống có trách nhiệm ký sắc lệnh ban hành luật.

**** Chính phủ***

Chính phủ đứng đầu hệ thống cơ quan hành pháp. Thành phần Chính phủ bao gồm: Chủ tịch Chính phủ (Thủ tướng) do Tổng thống bổ nhiệm với sự phê chuẩn của Đuma quốc gia (điều 111); các Phó Chủ tịch Chính phủ và Bộ trưởng Liên bang do Tổng thống bổ nhiệm và cách chức theo đề nghị của Thủ tướng (điều 83). Tập thể Chính phủ chấm dứt vai trò của mình trong những trường hợp sau: bầu cử Tổng thống mới; từ chức; Tổng thống ra quyết định giải tán Chính phủ; Đuma quốc gia biểu quyết bất tín nhiệm Chính phủ và được Tổng thống chấp thuận; Đuma quốc gia không chấp thuận vấn đề tín nhiệm Chính phủ do Thủ tướng đặt ra. Quyền lãnh đạo hành pháp ở nước Nga được chia sẻ bởi Tổng thống và Thủ tướng. Theo điều 113 Hiến pháp, Thủ tướng căn

cứ vào Hiến pháp Liên bang, các luật của Liên bang và các sắc lệnh của Tổng thống để xác định những phương hướng cơ bản trong hoạt động của Chính phủ và tổ chức thực thi chúng.

Hiến pháp cũng quy định những quyền hạn chung nhất của Chính phủ trong hoạt động quản lý các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, bảo vệ quyền và tự do của cá nhân trên phạm vi toàn liên bang cũng như tham gia hoạt động lập pháp.

Điều 113 Hiến pháp quy định: Thủ tướng vừa là người lãnh đạo Chính phủ, vừa là người hoạch định phương hương hoạt động cơ bản của Chính phủ. Khi thực hiện nhiêm vụ của mình, Thủ tướng phải tuân theo Hiến pháp, pháp luật liên bang và sắc lệnh của Tổng thống liên bang. Thủ tướng chủ trì việc soạn thảo các dự luật hay dự án sắc lệnh của Tổng thống khi được Tổng thống ủy quyền; báo cáo với Tổng thống kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Với tư cách là ngươi đứng đầu Chính phủ, Thủ tướng cũng đệ trình Đuma Quốc gia phê chuẩn ngân sách quốc gia, dự án luật, đề án, chương trình…[11]

**** Cơ quan tư pháp***

Chương 7 – *"Quyền tư pháp"* quy định các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan tư pháp cũng như vị trí pháp lý, cơ cấu tổ chức, chức năng và thẩm quyền của Toà án Hiến pháp, Tòa án Tối cao và Tòa án Trọng tài tối cao và Viện kiểm sát Liên bang.

Các nguyên tắc nền tảng đối với tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan tư pháp Nga được khẳng định là: quyền tư pháp độc lập với các nhánh quyền lực nhà nước khác và chỉ do các tòa án thực hiện theo tố tụng Hiến pháp, dân sự, hành chính và hình sự. Hệ thống tòa án được thành lập dựa trên các quy định của Hiến pháp và các đạo luật liên bang. Các nhà lập hiến cũng nghiêm cấm việc thành lập những tòa án đặc biệt (khoản 3 điều 118). Việc xét xử tuân theo những nguyên tắc tố tụng tiến bộ như: pháp chế, xét xử công khai, xét xử tập thể, xét xử trực tiếp và liên tục, xét xử thông qua hoạt động tranh tụng tại tòa án, xét xử bằng lời nói, đảm bảo quyền sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ tại tòa án, bình đẳng giữa các bên tham gia tố tụng. Các thẩm phán độc lập và chỉ phục tùng Hiến pháp, các luật của Liên bang Nga (khoản 1 điều 120).

Hệ thống Tòa án Liên bang:

- *Tòa án Hiến pháp Liên bang* được lập ra nhằm mục đích bảo vệ những nguyên tắc cơ bản của chế độ Hiến pháp, những nguyên tắc cơ bản về quyền và tự do của con người và công dân; bảo đảm tính tối cao và hiệu lực trực tiếp của Hiến pháp trên toàn lãnh thổ Liên bang Nga. Tòa án Hiến pháp xem xét và ra các quyết định trên cơ sở Hiến pháp Liên bang.[12]
- *Tòa án Tối cao Liên bang* là cơ quan xét xử cao nhất trong lĩnh vực dân sự, hình sự và hành chính; giám sát và hướng dẫn các toà án cấp dưới hoạt động tuân

thủ hệ thống pháp luật Liên bang (điều 126). Tòa án tối cao còn có trách nhiệm phối hợp với Đuma Quốc gia trong việc thông qua các dự án luật.

- *Tòa án Trọng tài tối cao Liên bang* là cơ quan xét xử cao nhất các tranh chấp về kinh tế và những vụ kiện do các tòa án trọng tài khác xét xử cũng như giám sát và hướng dẫn các tòa án này tuân thủ hệ thống pháp luật Liên bang (điều 127).

Chương 7 chỉ có một điều (điều 129) đề cập đến việc tổ chức hệ thống Viện kiểm sát Liên bang. Đến năm 1995, Luật Viện kiểm sát được ban hành thì chức năng của nó mới được quy định rõ hơn: *"Viện kiểm sát Liên bang Nga là một hệ thống cơ quan liên bang tập trung thống nhất, nhân danh liên bang thực hiện hoạt động kiểm sát tuân theo pháp luật hiện hành trên phạm vi lãnh thổ của liên bang"* (điều 1). Tổng kiểm sát liên bang do Hội đồng liên bang bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thống.[13]

4.2. Các chủ thể liên bang

Nước Nga là một Nhà nước Liên bang bao gồm nhiều loại hình chủ thể liên bang: nước cộng hòa, vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Liên bang, tỉnh tự trị và khu tự trị. Đặc trưng này bắt nguồn từ lịch sử lâu đời của cộng đồng đa sắc tộc cùng nhau sinh sống trên một vùng lãnh thổ rộng lớn. Các chủ thể này tuy có quyền bình đẳng về đại diện trong Hội đồng Liên bang (mỗi chủ thể được cử 2 đại biểu) song mỗi loại lại có quy chế pháp lý riêng. Năm 1993, khi Hiến pháp được thông qua, Liên bang Nga có 89 chủ thể liên bang[14]; cụ thể gồm:

- 21 Nước Cộng hòa (*respublika* – tiếng Nga): Đây là các vùng lãnh thổ mang quy chế *quốc gia thành viên* thuộc Liên bang, có Hiến pháp riêng, công dân có quốc tịch riêng bênh cạnh quốc tịch Liên bang, có tổng thống và nghị viện riêng, do chính phủ liên bang đại diện trong quan hệ quốc tế; có quyền quy định ngôn ngữ thứ hai (sau ngôn ngữ chính thức của Liên bang là tiếng Nga) và được hiểu là nơi sinh sống của một nhóm dân tộc thiểu số.

- 46 Tỉnh (*oblast* – tiếng Nga): Tỉnh là chủ thể phổ biến nhất, là đơn vị hành chính có thống đốc do liên bang bổ nhiệm và cơ quan lập pháp dân cử địa phương; có thể bao gồm khu tự trị.

- 9 Vùng (*krai* – tiếng Nga): Vùng thực chất cùng loại chủ thể với tỉnh, có thể bao gồm khu tự trị. Tên gọi "vùng" mang tính lịch sử do các chủ thể này đã từng được coi là vùng biên cương.

- 1 Tỉnh tự trị (*avtonomnaya oblast* – tiếng Nga): Một tỉnh duy nhất là Tỉnh tự trị Do Thái, được hình thành chủ yếu do đặc thù sắc tộc. Tỉnh tự trị có thể bị sáp nhập vào các chủ thể liên bang khác.

- 4 Khu tự trị (*avtonomny okrug* – tiếng Nga): Khu tự trị có nhiều quyền tự trị hơn một tỉnh nhưng ít hơn một nước cộng hòa; thường là khu vực có đa số người dân tộc thiểu số và có thể bị sáp nhập vào các chủ thể liên bang khác.

- 2 Thành phố Liên bang (*federalny gorod* – tiếng Nga): Đây là các thành phố lớn – trung tâm chính trị – kinh tế – văn hóa – xã hội của đất nước, chúng hoạt động như là các đơn vị hành chính độc lập và nằm dưới quyền quản lý trực tiếp của chính quyền Liên bang; bao gồm Matxcơva và Xanh Pêtecbua.

Mỗi chủ thể liên bang có cơ quan lập pháp và hành pháp riêng. Trước năm 1995, người đứng đầu các chủ thể liên bang do Tổng thống bổ nhiệm. Từ năm 1995 đến năm 2004, người giữ chức vụ này do nhân dân bầu trực tiếp. Năm 2004, đạo luật về chủ thể liên bang đã trao cho Tổng thống liên bang quyền đề cử và cơ quan lập pháp của các chủ thể quyền phê chuẩn các chức vụ này. Các chủ thể liên bang được Hiến pháp trao quyền tự trị thông qua hoạt động bầu cử, trưng cần ý dân…[15]

4.3. Địa vị hiến định của cá nhân

**** Nguyên tắc hiến định về địa vị pháp lý của cá nhân***

1. Các quyền, tự do và nghĩa vụ của cá nhân và công dân được thực thi trên cơ sở bình đẳng: điều 19 Hiến pháp nêu rõ ba khía cạnh cơ bản của nguyên tắc này, đó là bình đẳng trước pháp luật và toà án, bình đẳng trong các quyền và tự do của cá nhân và công dân, bình đẳng nam nữ.

2. Các quyền, tự do và nghĩa vụ của cá nhân và công dân có tính chất được bảo đảm: Hiến pháp ấn định trách nhiệm của nhà nước trong việc thừa nhận, tuân thủ và bảo vệ các quyền và tự do của cá nhân và công dân. Trách nhiệm này cũng được xem như một trong những nguyên tắc lập hiến cơ bản. Các quyền và tự do của cá nhân và công dân xác định một cách trực tiếp ý nghĩa, nội dung và việc thực thi các điều khoản pháp luật; hoạt động của các cơ quan quyền lực lập pháp và hành pháp, của chính quyền tự quản địa phương; được bảo đảm bằng Tòa án và thực thi công bằng.

**** Đảm bảo quyền và tự do của cá nhân và công dân***

Đồng thời, Hiến pháp cũng ghi nhận quyền của mỗi cá nhân trong việc bảo vệ các quyền và tự do của mình bằng mọi phương thức mà pháp luật không cấm. Sự bảo đảm quyền và tự do của cá nhân và công dân được thể hiện trên ba mặt:

- *Bảo đảm về mặt pháp luật:* thể hiện qua hệ thống các phương tiện pháp luật có vai trò thực hiện và bảo vệ các quyền và tự do cá nhân và công dân. Hiến pháp ghi nhận nền tảng pháp lý các hoạt động của bộ máy nhà nước trong việc đảm bảo quá trình phục hồi các quyền và tự do bị xâm phạm trên thực tế. Hiến pháp đảm bảo các nguyên tắc dân chủ trong tố tụng tư pháp biểu hiện qua mối quan hệ nhân văn đối với cá nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc hành chính, bảo vệ các quyền của những cá nhân bị oan do tội phạm hoặc lạm dụng quyền lực, sự tiếp cận công lý và bồi thường thiệt hại từ phía Nhà nước cũng như các chủ thể khác có liên quan.
- *Bảo đảm về mặt chính trị:* chính sách nhà nước nhằm tạo điều kiện đảm bảo một cuộc sống xứng đáng và sự phát triển tự do của cá nhân; sự bền vững trong

giáo dục chính trị; mức độ khoan dung chính trị thích đáng; công cuộc đấu tranh chống thói quan liêu trong bộ máy nhà nước và phòng chống tội phạm chức vụ.

- *Bảo đảm về mặt kinh tế – xã hội:* xây dựng môi trường thích hợp và tạo nền tảng vật chất đảm bảo việc sử dụng các quyền và tự do thông qua tính ổn định của xã hội, nền kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất thích ứng, mạng lưới cơ sở hạ tầng đồng bộ.

**** Những hạn chế hiến định về các quyền và tự do cá nhân và công dân***

Các chủ thể phải sử dụng các quyền và tự do trong phạm vi của những giới hạn hiến định. Chỉ có các đạo luật liên bang mới quy định những hạn chế này nhằm mục đích bảo vệ những nguyên tắc cơ bản của chế độ Hiến pháp, đạo đức, nhân phẩm, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân khác, đảm bảo phòng thủ đất nước và an ninh quốc gia (khoản 3 điều 55). Nhà nước không được tùy tiện ban hành các đạo luật hủy bỏ hoặc hạn chế các quyền và tự do của cá nhân. Những hạn chế hiến định về các quyền và tự do có thể phân loại dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau. Xin dẫn chứng cách phân loại theo thời gian mà các hạn chế ấy có hiệu lực:

- *Hạn chế cố định:* có hiệu lực mọi lúc, hạn chế loại này được quy định rõ trong bản văn Hiến pháp năm 1993; ví dụ: Khoản 2 điều 34 Hiến pháp quy định: không cho phép tiến hành các hoạt động kinh tế có khuynh hướng độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh;

- *Hạn chế tạm thời:* có hiệu lực trong một thời điểm nhất định, hạn chế loại này được quy định trong các đạo luật Hiến pháp Liên bang; ví dụ: đạo luật Hiến pháp về tình trạng đặc biệt hoặc những hạn chế liên quan đến việc cấm hội họp, diễu hành, biểu tình, những nghĩa vụ kèm theo trong lĩnh vực tự do in ấn và hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng khác, việc đình chỉ hoạt động của các đảng chính trị, việc ban hành lệnh giới nghiêm và những hạn chế khác…[16]

4.5. Vấn đề sửa đổi và thay thế Hiến pháp

Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 được đặc trưng bởi tính chất khắt khe hiếm có – những quy chuẩn của Hiến pháp cực kỳ bền vững và hầu như không thể thay đổi. Tính chất này được đảm bảo bởi sự phức tạp trong quy trình sửa đổi Hiến pháp, được trình bày tại Chương 9 – *"Sửa đổi và thay thế Hiến pháp"* (phần thứ nhất của Hiến pháp).

Đối tượng có thẩm quyền đưa ra yêu cầu sửa đổi và thay thế Hiến pháp: Tổng thống Liên bang; Chính phủ Liên bang; Viện Đuma Quốc gia; Hội đồng Liên bang; cơ quan lập pháp của các chủ thể liên bang hoặc ít nhất 1/5 số lượng đại biểu Đuma Quốc gia hoặc thành viên Hội đồng Liên bang.

Khả năng sửa đổi và thay thế Hiến pháp:

- Hiến pháp có thể được *sửa đổi từng phần* (trừ các chương 1, 2 và 9 – phần thứ nhất) với sự tán thành của ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Đuma Quốc gia hoặc ¾

tổng số thành viên Hội đồng Liên bang kèm theo điều kiện sửa đổi này phải được ít nhất 2/3 các cơ quan lập pháp của các chủ thể liên bang phê chuẩn;

- Việc sửa đổi nội dung các chương 1, 2 và 9 đồng nghĩa với việc *thay thế Hiến pháp* và nằm ngoài quyền hạn của Quốc hội. Trong trường hợp này, cần thành lập Quốc hội lập hiến với sự nhất trí của ít nhất 3/5 tổng số đại biểu Quốc hội Liên bang. Quốc hội lập hiến có chức năng khẳng định tính bất biến của Hiến pháp hoặc soạn thảo dự thảo Hiến pháp mới với sự tán thành của 2/3 tổng số thành viên của mình hoặc thông qua một cuộc trưng cầu dân ý;
- Việc sửa đổi tên gọi của các chủ thể liên bang không cần tiến hành theo các thủ tục trên;
- Việc thay đổi thành phần các chủ thể liên bang (thành lập chủ thể liên bang mới hoặc thay đổi quy chế hiến định của chủ thể liên bang) được tiến hành theo phương thức thông qua đạo luật Hiến pháp Liên bang.

Cho đến nay, hầu hết các sửa đổi đều liên quan tới điều 65, tức liên quan đến việc thay đổi tên gọi các chủ thể Liên bang hoặc thành phần của Liên bang Nga; trừ một ngoại lệ hiếm hoi liên quan đến việc thay đổi nhiệm kỳ Tổng thống và Đuma Quốc gia (đã được trình bày ở phần trên).[17]

- Những sửa đổi liên quan đến việc đổi tên các chủ thể thuộc Liên bang Nga: Tổng thống Nga đã ban hành 4 sắc lệnh vào các năm 1996 và 2001 để đổi tên các chủ thể liên bang gồm các nước cộng hòa và khu tự trị;
- Những sửa đổi liên quan đến việc thay đổi thành phần Liên bang Nga: tính đến nay, đã có 5 đạo luật Hiến pháp Liên bang được ban hành về việc bổ sung và loại bỏ các chủ thể liên bang được quy định tại khoản 1 điều 65 Hiến pháp 1993.[18]

[1] Xem thêm: Malinovskaia B. M. (2005), *Hỏi đáp về Luật Hiến pháp Nga (giáo trình đại học)*, NXB Đại lộ, Mátxcơva, tr. 32 – 45.

[2] Theo Malinovskaia B. M. (2005), *Hỏi đáp về Luật Hiến pháp Nga (giáo trình đại học)*, NXB Đại lộ, Mátxcơva, tr. 38 – 40.

[3] PGS.TS. Phạm Hữu Nghị thì cho rằng: *"Những điều quy định cụ thể về chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội trong Hiến pháp Việt Nam hiện hành nên được loại bỏ trong Hiến pháp mới. Nếu muốn giữ lại thì chỉ là những quy định chung về mục tiêu của chính sách kinh tế, văn hóa – xã hội và đưa vào Lời nói đầu của Hiến pháp, chứ không có những chương riêng về các nội dung này".* (trích trong:*"Các điều kiện của việc xây dựng cơ chế giám sát và phán quyết vi phạm Hiến pháp ở Việt Nam"* – tham luận tại Hội thảo khoa học *"Xây dựng nền tài phán Hiến pháp ở Việt Nam – Mô hình và lộ trình thực hiện"* do Viện Nhà nước và Pháp luật phối hợp với Viện Konrad Adenauer Stiftung (KAS – CHLB Đức) tổ chức ngày 26 – 27/3/2009 tại Tp. Hồ Chí Minh.

[4] Trong Nhà nước pháp quyền, Hiến pháp phải thực sự là *"người mở đường"* cho sự củng cố, phát triển và thúc đẩy quyền con người. Do vậy, Hiến pháp Việt Nam cần vượt lên cách quy định truyền thống về quyền công dân để bao quát tinh thần quyền con người ngay từ tên gọi của phần, chương hay nội dung các quy phạm hiến định. Quyền công dân chỉ là một cấp độ của quyền con người trong mối quan hệ giữa cá nhân với nhà nước.

[5] Xem cụ thể hơn: Lê Văn Cảm (1997), *Học thuyết Nhà nước pháp quyền và thực tiễn của nó ở Liên bang Nga*, NXB Sáng tạo (Hội Khoa học – kỹ thuật Việt Nam tại Liên bang Nga), Matxcơva, tr. 80-85.

[6] Ngày 30/12/2008, Tổng thống Dmitry Medvedev đã ký phê chuẩn điều khoản sửa đổi Hiến pháp; theo đó, tăng nhiệm kỳ Tổng thống Nga từ 4 năm lên 6 năm. Những điều khoản sửa đổi được Tổng thống đề nghị trước Quốc hội Nga hồi đầu tháng 11 vừa qua và đã được Quốc hội cũng như toàn bộ 83 hội đồng lập pháp khu vực thông qua. Tổng thống Medvedev cho biết những thay đổi này không áp dụng cho nhiệm kỳ hiện tại của ông (sẽ kết thúc vào năm 2012) mà chỉ có hiệu lực đối với nhiệm kỳ của Tổng thống đắc cử tiếp theo.

[7] Ngày 08/8/2008, Tổng thống Nga Dmitry Medvedev đã sử dụng cơ sở hiến định này để quyết định điều động lực lượng quân sự đáp trả chiến dịch tấn công của Gruzia vào Nam Ossetia.

[8] Trong trường hợp Đuma Quốc gia bác bỏ đề cử của Tổng thống ba lần liên tiếp, Tổng thống tự bổ nhiệm Thủ tướng Chính phủ, giải tán Đuma Quốc gia và ấn định một cuộc bầu cử mới.

[9] Mặc dù, thẩm quyền của Tổng thống và Chính phủ được Hiến pháp quy định riêng biệt trong hai chương (4 và 6) nhưng về bản chất đều là những thẩm quyền thuộc nhánh hành pháp. Quyền lực của Tổng thống về thực chất bao gồm toàn bộ thẩm quyền có tính chất quyết định của quyền hành pháp. (Lê Văn Cảm, sđd., tr. 75).

[10] Ngày 30/12/2008, Tổng thống Dmitry Medvedev đã ký phê chuẩn điều khoản sửa đổi Hiến pháp; theo đó, tăng nhiệm kỳ của Đuma Quốc gia từ 4 năm lên 5 năm.

[11] Xem thêm: Vũ Dương Huân (chủ biên) (2002), *Hệ thống chính trị Liên bang Nga: Cơ cấu và tác động đối với quá trình hoạch định chính sách đối ngoại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 108-112.

[12] Xem thêm tại Mục 1 – Chương IV *(Tài phán Hiến pháp – Kinh nghiệm thế giới và mô hình cho Việt Nam)*.

[13] Xem thêm: Nguyễn Thái Phúc, *Viện kiểm sát hay Viện công tố?,* Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2007.

[14] Một số chủ thể liên bang sau này đã sáp nhập: Tỉnh Perm + Khu tự trị Komi-Permyak → Vùng Perm (sáp nhập ngày 01/12/2005); Vùng Krasnoyarsk + Khu tự trị Evenk + Khu tự trị Taymyr → Vùng Krasnoyarsk (sáp nhập ngày 01/01/2007); Tỉnh

Kamchatka + Khu tự trị Koryak → Vùng Kamchatka (sáp nhập ngày 01/7/2007); Tỉnh Irkutsk + Khu tự trị Ust-Orda Buryat → Tỉnh Irkutsk (sáp nhập ngày 01/01/2008); Tỉnh Chita + Khu tự trị Agin-Buryat → Vùng Zabaykalsky (sáp nhập ngày 01/3/2008).

[15] Thái Vĩnh Thắng – Nguyễn Đăng Dung – Nguyễn Chu Dương (2008), *Thế chế chính trị các nước châu Âu (Sách tham khảo)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 352-353.

[16] Xem chi tiết: Malinovskaia B. M. (2005), *Hỏi đáp về Luật Hiến pháp Nga (giáo trình đại học)*, NXB Đại lộ, Mátxcơva, tr. 78 – 82.

[17] Xem thêm: Yakusev A.B. (2004), *Luật Hiến pháp Nga: đề cương bài giảng*, NXB Prior, Matxcơva, tr. 23.

[18] Xem chi tiết: ru.wikipedia.org – phần viết về Hiến pháp Liên bang Nga.

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/02/02/hien-phap-lien-bang-nga/